



ẤN ĐỘ VỚI MỤC TIÊU TRỞ THÀNH CƯỜNG QUỐC

TRINH CƯỜNG

1 – Điều kiện để Ấn Độ trở thành cường quốc

Theo quan niệm của các nhà nghiên cứu chiến lược, một nước được xem là cường quốc nếu có đầy đủ 3 yếu tố: **một là thực lực cứng** đủ mạnh, bao gồm thực lực về kinh tế, quân sự, khoa học - công nghệ; **hai là thực lực mềm** đạt giới hạn, bao gồm chế độ chính trị, tổ chức người dân, mức độ đoàn kết xã hội, tình trạng giáo dục, khả năng điều tiết của nhà nước, khả năng phát huy ảnh hưởng trong cộng đồng quốc tế; **ba là dân số lớn** (dân số hơn 50 triệu). Tổng hợp các yếu tố trên, các nhà nghiên cứu chiến lược trên thế giới cho rằng, Ấn Độ có điều kiện để trở thành cường quốc.

Thứ nhất, Ấn Độ có diện tích 3,3 triệu km², có số dân khoảng 1 tỉ người, GDP đạt 490 tỉ USD. Liên tục trong 10 năm liền, kinh tế tăng trưởng bình quân trên 6%; dự trữ ngoại tệ đạt trên 100 tỉ USD. Với tất cả những chỉ tiêu này, Ấn Độ không những chỉ là nước lớn ở Nam Á mà còn được coi là nước lớn ở châu Á và sẽ trở thành một trung tâm của thế giới trong tương lai.

Tính theo sức mua quốc tế, các nước phương Tây cho rằng, GDP của Ấn Độ đã đạt 2.500 tỉ USD, đứng thứ 5 thế giới (và đứng thứ 3 châu Á, sau Nhật Bản và Trung Quốc). Ấn Độ được giới kinh tế nhận định là sẽ cùng với Trung Quốc trở thành "đầu tàu", dẫn dắt kinh tế châu Á đi lên. Một công ty thăm dò dư luận

của Mỹ thậm chí còn cho rằng, với tốc độ phát triển như hiện nay, đến năm 2050, Ấn Độ sẽ trở thành nước có nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới, chỉ sau Trung Quốc và Mỹ.

Thứ hai, Ấn Độ đang không ngừng mở rộng các mối quan hệ quốc tế cũng như không gian chiến lược. Qua việc không ít nhân vật quan trọng của các nước công khai bày tỏ sự ủng hộ Ấn Độ trở thành nước thường trực mới của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, có thể thấy Ấn Độ ngày càng giành được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Tiến trình hiện đại hóa quốc phòng của Ấn Độ cũng từng bước được thúc đẩy; nhiều năm liền tăng dự toán ngân sách quốc phòng.

2 – Nỗ lực phát triển kinh tế

Chính sách cải cách kinh tế được chính phủ Ấn Độ tiến hành từ năm 1991. So với nhiều nước, đó là sự khởi đầu muộn, nhưng cho đến nay, công cuộc cải cách đã đem lại cho nền kinh tế Ấn Độ những bước phát triển đáng kể. Từ sau năm 1991, GDP của Ấn Độ đã tăng trưởng nhanh chóng, bình quân hằng năm tăng 6,5%. Mấy năm gần đây, tốc độ tăng trưởng còn đạt trên 8%. Xét về con số tuyệt đối, nền kinh tế Ấn Độ hiện đứng hàng thứ 5, sau Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Đức. Đặc biệt, do nắm được cơ hội phát triển ngành kinh tế mũi nhọn trong thời đại công nghệ thông tin, ngành công nghiệp phần mềm của Ấn Độ đã

phát triển mạnh mẽ. Xuất khẩu phần mềm tăng bình quân 50% mỗi năm. Hiện nay, khoảng 65% nhu cầu phần mềm của Mỹ là do Ấn Độ, hoặc người Ấn Độ nói chung, cung cấp. Các sản phẩm tin học của Ấn Độ chiếm 30% thị trường phần mềm thế giới và trở thành nước có phần mềm máy tính lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Mỹ.

Năm 2003, kinh tế Ấn Độ có bước phát triển vượt bậc: GDP tăng trưởng trên 10%; lạm phát ở mức vừa phải (4,5%); xuất khẩu tăng 10%, nhập khẩu tăng 21,4%; xuất khẩu phần mềm đạt 6 tỉ USD; đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt khoảng 4 tỉ USD, tăng 40% so với năm 2002; thị trường chứng khoán ổn định; dự trữ ngoại tệ tăng mạnh (trên 100 tỉ USD). Những kết quả này là nhờ Ấn Độ đã điều chỉnh kịp thời một số chính sách tài chính, tiền tệ. Ngoài ra, còn do các yếu tố như thời tiết thuận lợi, kinh tế thế giới phục hồi. Nhất là do Chính phủ Ấn Độ đã quan tâm tạo ra các mối quan hệ kinh tế đối ngoại với các đối tác lớn trên thế giới như ASEAN, Khối thị trường chung Mỹ-La-tinh (MERCOSUR), Liên minh châu Âu (EU), Trung Quốc v.v..

Thủ tướng Ấn Độ, M. Xinh, đã tuyên bố, mục tiêu bao trùm của Chính phủ Liên minh Tiến bộ Thống nhất là đưa Ấn Độ trở thành một cường quốc kinh tế và phấn đấu để thế kỷ XXI là "thế kỷ của Ấn Độ". Chương trình của Chính phủ bao gồm sáu nguyên tắc cơ bản: *một là*, duy trì tỷ lệ tăng trưởng kinh tế bền vững (7% - 8%/năm); *hai là*, bảo đảm giáo dục và chăm sóc y tế cơ bản cho mọi người dân; *ba là*, tăng cường sử dụng nội lực, khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài; *bốn là*, tập trung cải cách nông thôn, phát triển nông nghiệp và kết cấu hạ tầng; *năm là*, đẩy mạnh cải cách tài chính; *sáu là*, giải phóng tiềm năng sáng tạo của các doanh nghiệp và lực lượng sản xuất.

Về kinh tế vĩ mô, ưu tiên cho phát triển để tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao; nỗ lực giảm thâm hụt ngân sách (hiện nay

gần 10% GDP, vào loại cao nhất thế giới); tăng mức dự trữ lương thực và ngoại tệ; nỗ lực giảm thâm hụt cán cân thương mại (hiện ở mức 13 tỉ USD)...

Về thương mại, đặt trọng tâm vào đẩy mạnh xuất khẩu nông nghiệp và tập trung tạo thêm nhiều việc làm; đặt ra mục tiêu nâng kim ngạch xuất khẩu của Ấn Độ lên 300 tỉ USD vào năm 2009.

Về dịch vụ, ngoài lĩnh vực công nghệ thông tin, Chính phủ Ấn Độ cũng quan tâm đẩy mạnh hoạt động du lịch; chăm sóc sức khỏe và giáo dục.

Năm 2003, tạp chí *Nhà kinh tế* đã thực hiện một cuộc điều tra so sánh giữa Ấn Độ và Trung Quốc và đã đi đến kết luận rằng, Ấn Độ có khả năng đuổi kịp nước láng giềng khổng lồ của mình về mặt kinh tế (mặc dù, Trung Quốc đi trước Ấn Độ rất xa trong việc chấp nhận các chính sách thị trường liên quan đến phát triển và đầu tư trực tiếp nước ngoài). Hiện nay, rất nhiều những người trẻ tuổi, được đào tạo tốt của Ấn Độ, đã lao vào lĩnh vực máy tính hiện đại và thông tin, biến nước này trở thành một trong những trung tâm công nghệ cao quan trọng nhất thế giới. Các công ty công nghệ thông tin và máy tính của Ấn Độ ở Ban-ga-lo, được gọi là *Thung lũng Si-li-côn thứ hai* của thế giới, đã đem lại cho Ấn Độ những khoản ngoại tệ rất cần thiết.

3 - Tăng cường thực lực quân sự

Cùng với nỗ lực phát triển kinh tế, Ấn Độ cũng dần tăng cường sức mạnh quân sự. Hiện nay, chi phí quốc phòng của Ấn Độ là khoảng trên 3%, đứng hàng thứ tư thế giới về mặt số lượng cũng như chi phí quân sự. Ấn Độ hiện đã có một lực lượng vũ trang thuộc loại lớn nhất thế giới; đã chế tạo thành công mọi thứ, từ xe tăng và xe bọc thép đến máy bay chiến đấu và tàu chiến hiện đại.

Ấn Độ cũng tăng cường mua sắm tàu thuyền, trang thiết bị, xây dựng một lực lượng hải quân khá mạnh. Lực lượng hải quân của

Ấn Độ là một trong những lực lượng hải quân mạnh nhất khu vực, hiện đang duy trì sự hiện diện lớn thứ hai ở Ấn Độ Dương (chỉ sau Mỹ), và đã triển khai một tàu sân bay, cho phép mở rộng các hoạt động ra ngoài phạm vi Ấn Độ.

Lực lượng không quân của Ấn Độ là một trong những lực lượng hàng đầu thế giới. Ấn Độ hiện có các loại máy bay chiến đấu hiện đại, bao gồm máy bay SU - 30, Mig - 29, Jagura và Mirage 2000, những máy bay ném bom tầm xa, có khả năng hoạt động bên ngoài lãnh thổ mà không bị thách thức.

Từ năm 1998, Ấn Độ trở thành nước có vũ khí hạt nhân. Với tiềm lực quân sự được cải thiện, Ấn Độ bắt đầu mở rộng quan hệ quốc phòng ra ngoài khu vực, sang các nước láng giềng. Ngoài quan hệ thân thiện vốn có với Nga, gần đây, Ấn Độ đã tăng cường quan hệ quốc phòng với một số nước châu Á khác.

Hiện nay, tất cả các quân chủng của Ấn Độ đang thực hiện việc tăng cường mạnh mẽ các loại vũ khí thông thường; tìm kiếm những cách thức phóng vũ khí hạt nhân và chuẩn bị các hệ thống phòng thủ để chống lại tên lửa hạt nhân, thông qua việc cải tiến các hệ thống thông tin liên lạc và trinh thám.

4 - Mở rộng ảnh hưởng đối ngoại

Sau "chiến tranh lạnh", cùng với sự lớn mạnh về kinh tế và quân sự của đất nước, sự thay đổi, điều chỉnh của quan hệ giữa các nước lớn đã tạo cơ hội cho Ấn Độ phát huy tác dụng cân bằng và điều chỉnh chính sách ngoại giao của mình.

Trong những năm gần đây, Ấn Độ tiếp tục điều chỉnh mạnh chính sách đối ngoại theo hướng phát triển toàn diện, liên tục, nhằm đa dạng hóa quan hệ trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, an ninh và quốc phòng; tạo môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ hợp tác kinh tế với tất cả các đối tác. Chính phủ Ấn Độ đã tiến hành nhiều bước đi nhằm thúc đẩy và tạo mặt bằng chung tương đối cân bằng với các nước lớn, nhưng vẫn chủ động giữ giới hạn với từng

đối tượng. Trên các diễn đàn đa phương, Ấn Độ cũng có nhiều động thái nhằm tăng cường vai trò của Ấn Độ, như tích cực vận động để trở thành Ủy viên Thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc mở rộng; lập diễn đàn ba nước, gồm Ấn Độ - Bra-xin - Nam Phi; thống nhất lập trường về nông nghiệp của nhóm các nước đang phát triển tại các hội nghị của WTO. Đối với các vấn đề quốc tế lớn, Ấn Độ nói chung có thái độ thực tế, nhưng giữ nguyên tắc. Những điều chỉnh chính sách và hoạt động đối ngoại của Ấn Độ được giới quan sát chính trị đánh giá là đúng hướng và hiệu quả, đã tạo vị thế khá thuận lợi cho Ấn Độ trên bàn cờ chính trị quốc tế.

Ấn Độ chú ý phát triển quan hệ với các nước phát triển, nhất là đối với Mỹ. Ấn Độ đã phối hợp với Mỹ trên nhiều lĩnh vực, tích cực ủng hộ cuộc chiến chống khủng bố, ủng hộ Mỹ phát triển hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia, rút khỏi Hiệp ước ABM... Mấy năm gần đây, Mỹ cũng cải thiện quan hệ với Ấn Độ, nhưng Mỹ lại không muốn một Ấn Độ hùng mạnh, chiếm cứ khu vực Nam Á, kiểm soát Ấn Độ Dương và tạo nên mối đe dọa với Mỹ.

Ấn Độ coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống với Nga, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Nga, tăng cường giao lưu và hợp tác quân sự song phương, thúc đẩy việc đổi mới vũ khí mà Ấn Độ mua của Liên Xô và mua một số vũ khí chiến lược mà phương Tây không muốn bán cho Ấn Độ. Hiện nay, quan hệ giữa hai nước đang chuyển dần từ quan hệ quốc phòng sang quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư và khoa học - công nghệ.

Quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc đang ngày càng tốt đẹp. Năm 2003 đánh dấu bước phát triển mới trọng quan hệ giữa hai nước sau chuyến thăm Trung Quốc trong tháng 5 của Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ và chuyến thăm vào cuối tháng 6 của Thủ tướng Ấn Độ. Hai nước đã tiến hành đàm phán về biên giới; đã tập trận hải quân chung; nhân nhượng nhau trong

vấn đề Tây tạng và Xích Kim... Hai nước đã tăng cường mở rộng hợp tác thương mại và đầu tư, tăng cường hợp tác trong WTO. Nhờ mối quan hệ kinh tế và thương mại ngày càng tăng, hai nước sẽ tận dụng lĩnh vực này để mở ra mối quan hệ trong tương lai.

Tiến trình hòa bình giữa Ấn Độ và Pa-ki-xtan được bắt đầu ở I-xla-ma-bát, ngày 6-1-2004, là một trong những sự kiện chính trị của thế giới vừa qua. Ấn Độ và Pa-ki-xtan đã ra Tuyên bố chung khẳng định sẽ nối lại các cuộc thảo luận về tất cả các vấn đề, kể cả vấn đề Ca-so-mia - nguyên nhân dẫn đến 2 trong số 3 cuộc chiến tranh giữa Ấn Độ và Pa-ki-xtan trong suốt 56 năm qua và nhiều lần suýt đẩy hai nước vào các cuộc chiến tranh khác. Tuy nhiên, tiến trình đi tới một nền hòa bình bền vững giữa Ấn Độ và Pa-ki-xtan có thể vẫn còn dài và còn nhiều khó khăn, do giữa hai nước có nhiều bất đồng không dễ giải quyết, nhất là vấn đề Ca-so-mia, kể cả sau một số tiến bộ đã đạt được trong cuộc gặp chính thức ở cấp Bộ trưởng Ngoại giao giữa hai nước, đầu tháng 9-2004.

Mấy năm gần đây, Ấn Độ thúc đẩy chính sách đối ngoại "hướng Đông", phát triển quan hệ hợp tác toàn diện với các nước ASEAN; thông qua các cuộc gặp gỡ và đối thoại định kỳ với nguyên thủ các nước ASEAN để thúc đẩy sự tin tưởng lẫn nhau, thúc đẩy việc xây dựng Khu vực mậu dịch tự do Ấn Độ - ASEAN. Tại Lễ khai mạc Hội nghị kinh doanh Ấn Độ - ASEAN lần thứ ba, ở Nju Đê-li (ngày 19-10-2004), Thủ tướng Ấn Độ, M. Xinh, đã đề nghị thành lập Cộng đồng kinh tế châu Á, bao gồm các nước ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ để cạnh tranh với Bắc Mỹ và EU v.v..

5 - Những thách thức

Cuộc cải cách của Ấn Độ, gần 15 năm qua, đã thu được nhiều thành tựu. Tuy nhiên, đến cuối năm 1996, kinh tế Ấn Độ bắt đầu chững lại. Nguyên nhân là do tình hình chính trị không ổn định.

Lên cầm quyền tháng 3-1998, Chính phủ liên hiệp của Thủ tướng A. Va-giơ-pai (Đảng Nhân dân - BJP) phải đối phó với rất nhiều khó khăn: môi trường quốc tế bất lợi do khủng hoảng tài chính tiền tệ Đông Á (xuất khẩu sang Đông Á chiếm 20% tổng xuất khẩu của Ấn Độ); bị Mỹ và phương Tây cấm vận sau vụ thử hạt nhân tháng 5 - 1998; kinh tế tiếp tục suy giảm. Chính phủ của Thủ tướng A. Va-giơ-pai đã đẩy mạnh cải cách kinh tế, đề ra chiến lược cải cách kinh tế mới, bao gồm hướng về xuất khẩu, cải thiện nông thôn và ổn định kinh tế vĩ mô. Nhờ những chính sách tích cực và kịp thời đó, kinh tế Ấn Độ đã dần phục hồi và phát triển: tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 1998 - 1999 tăng 6%, lạm phát giảm xuống dưới 5%, dự trữ ngoại tệ đạt trên 100 tỉ USD. Từ năm 2001 trở lại đây, GDP tăng trung bình 6,6%/năm (năm 2003, GDP tăng trên 10%), thu nhập bình quân đầu người tăng từ 370 USD lên 510 USD. Ấn Độ vững bước hướng tới mục tiêu: trong 10 năm sẽ xóa nạn đói, tăng gấp đôi sản lượng lương thực; trong 5 năm đưa nước sạch và điện về mọi miền đất nước, nhanh chóng mở rộng và cải thiện cơ sở hạ tầng; trong 10 năm trở thành một cường quốc công nghệ thông tin và trở thành nước cung cấp phần mềm lớn nhất thế giới; phấn đấu đến năm 2010 trở thành một nước công nghiệp phát triển.

Tuy nhiên, hiện nay ở Ấn Độ, khoảng cách giàu nghèo, khoảng cách giữa thành thị và nông thôn vẫn rất lớn (60% trong số hơn 1 tỉ dân Ấn Độ sống ở vùng nông thôn thiếu điện, nước, lương thực), khoảng 250 triệu người vẫn sống dưới mức nghèo khổ. Sự bất mãn của người nghèo ngày càng tăng.

Liên minh Tiến bộ thống nhất (UPA) do Đảng Quốc Đại lãnh đạo đã giành thắng lợi ngoạn mục trong cuộc bầu cử Quốc hội Ấn Độ lần thứ 14 (tháng 4-2004). Sau khi giành thắng lợi và trở thành thủ lĩnh của nhóm nghị sỹ của Đảng Quốc Đại trong Quốc hội Ấn Độ, bà X. Gan-đi, vợ góa cố Thủ tướng R. Gan-đi, đã giới thiệu nhà kinh tế học, tiến sỹ M. Xinh,

một người theo đạo Xích, làm Thủ tướng Ấn Độ. Tiến sĩ M. Xinh là một người nổi tiếng khắp Ấn Độ như một nhà kinh tế học theo đường lối cải cách, từng giữ chức Bộ trưởng Tài chính và đã đóng góp tích cực vào sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ.

Là một thành viên lâu năm của Đảng Quốc Đại, M. Xinh rất quan tâm tới tầng lớp dân nghèo. Quan niệm của ông là, chỉ có phát triển kinh tế mới có thể xóa bỏ tình trạng nghèo đói ở Ấn Độ. Trong lộ trình chính sách 5 năm, được gọi là Chương trình tối thiểu chung, Chính phủ của Thủ tướng M. Xinh đã nhắc lại cam kết cải cách kinh tế, với trọng tâm là con người, nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng, đầu tư và việc làm. Chính phủ của Thủ tướng M. Xinh cũng có kế hoạch dành thêm quỹ cho giáo dục, tín dụng nông thôn và chấm dứt việc nợ nông dân. Người nông dân cũng sẽ được bảo vệ trước hàng hóa nhập khẩu giá rẻ. Thủ tướng M. Xinh nói rằng, chương trình này sẽ tìm cách thúc đẩy tốc độ biến đổi kinh tế và xã hội, đặc biệt chú trọng tới những nhu cầu của ngành nông nghiệp, người nông dân, các ngành công nghiệp nhỏ, thợ thủ công và các khu vực bị lãng quên khác của nền kinh tế.

Các nhà phân tích cho rằng, chính sách này có thiện chí, nhưng vẫn băn khoăn không biết chúng sẽ được tài trợ bằng cách nào. Sự bùng nổ kinh tế, được thúc đẩy bởi việc cắt giảm thuế, tư nhân hóa các ngành công nghiệp nhà nước và cắt giảm tệ quan liêu, là ở trong phạm vi hẹp, không giúp được gì cho 650 triệu người Ấn Độ sống bằng các sản phẩm nông nghiệp (gần 60% số người Ấn Độ có công ăn việc làm là nhờ lĩnh vực nông nghiệp). Và của cải của đất nước rõ ràng đã được chuyển tới các thành phố. Vào năm 1970, người dân thành thị chỉ giàu gấp hai lần người dân nông thôn, nhưng hiện nay đã giàu gấp tám lần. Số người nghèo đói ở Ấn Độ (thể hiện qua tỷ lệ số người có đủ lương thực cơ bản) đã giảm từ 36% năm 1993 xuống còn 26% năm 1996. Nhưng nhiều người dân nông thôn Ấn Độ vẫn thấy cuộc sống của

họ trở nên tồi tệ hơn. Trong khi đó, hệ thống điều phối giáo dục tiểu học, chăm sóc sức khỏe, đường sá nông thôn và hệ thống cung cấp nước sạch đã cũ kỹ và xuống cấp.

Một vấn đề khác cũng gây sức ép đối với Ấn Độ là tình trạng tồi tệ của ngành tài chính công. Trong khi mức thâm hụt tài chính của chính phủ trung ương vẫn duy trì tương đối ổn định thì thâm hụt tài chính của các bang ở Ấn Độ đã tăng từ tổng cộng 2,6% GDP của nước này vào giữa những năm 90 (thế kỷ XX) lên đến 4,7% vào năm 2002.

Công ăn việc làm cũng là một vấn đề nan giải cần được giải quyết. Trước sự phản đối của cánh tả, Đảng Quốc Đại đã phải gạt sang một bên kế hoạch cho phép các công ty lớn thêm quyền sa thải nhân công của chính phủ A. Va-giơ-pai. Sự tăng trưởng kinh tế ở Ấn Độ trong những năm gần đây ít tạo ra việc làm. Tỷ lệ thất nghiệp chính thức là 8%, nhưng thực tế có lẽ còn cao hơn v.v...

Mặc dù còn nhiều khó khăn, song đưa Ấn Độ trở thành một nước phát triển toàn diện, có vị thế ngang hàng với các cường quốc trên thế giới là mục tiêu của các nhà lãnh đạo Ấn Độ. Sau hơn 50 năm phát triển, Ấn Độ đã xây dựng được một hệ thống những ngành công nghiệp cơ bản, đa dạng, có khả năng trang bị cho hầu hết các ngành kinh tế quốc dân. Ngoài ra, Ấn Độ còn có những ngành kinh tế mũi nhọn hiện nay như công nghệ thông tin, di truyền học, điện nguyên tử, vật liệu mới. Ấn Độ cũng đang là một địa chỉ thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Từ *Thời báo châu Á*, số ra ngày 25-12-2003, viết: "Từ nhiều năm nay, các nhà phân tích đã cho rằng, vào đầu thế kỷ XXI, Ấn Độ sẽ trở thành một nước có sức mạnh và ảnh hưởng quan trọng ở châu Á. Quả thực, những bằng chứng gần đây cho thấy, Chính phủ Ấn Độ đã quyết định theo đuổi mục tiêu này để biến Ấn Độ trở thành một cường quốc thế giới, có ảnh hưởng khắp Ấn Độ Dương, vịnh A-rập và toàn bộ khu vực châu Á". □